TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Mạnh
2. Ông Đào Xuân Tìm

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018 đến ngày 15/10/2018, hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị Hồng N (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2018 đến ngày 15/10/2018, hiện đang tại ngoại; có mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Năng K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 14/10/2018, Lê Văn T đi bộ đến nhà anh Vũ Năng K, sinh năm 1980 ở thôn Tân Tạo, xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương chơi nhưng anh K không có nhà. T ngồi đợi ở hiên cửa nhà anh K thì Nguyễn Văn T1 đến và cùng ngồi chơi ở hiên với T. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, T đi vệ sinh qua gian phòng để đồ, giáp nhà chính nhà anh K thấy có bộ bài tú lơ khơ trên nền nhà nên nảy sinh ý định rủ T1 đánh bạc được thua bằng tiền. T đi đến hiên cửa nhà anh K bảo T1 "anh em mình vào nhà dưới làm tý sâm nhỉ, em thấy có bộ bài trên nền nhà", T1 đồng ý. T và T1 đi vào phòng để đồ nhà anh K thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, cụ thể như sau: dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người 10 quân, đánh từ thấp đến cao, ai hết bài trước thì thắng, người còn lại đếm quân bài chưa đánh và trả cho người thắng 50.000đồng/1 quân bài, nếu không đánh được quân bài nào là "cháy" và phải trả cho người thắng 200.000đồng. Nếu có người báo sâm thì người còn lại phải trả cho người báo sâm 200.000đồng. Nếu người báo sâm bị người còn lại bắt được bài sâm thì người báo sâm phải trả cho người bắt sâm 200.000đồng. Khi tham gia đánh bạc, T sử dụng 6.200.000đồng, T1 sử dụng 6.700.000đồng đánh bạc cùng nhau. T và T1 đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thị bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ dưới chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền T và T1 sử dụng để đánh bạc là 12.900.000đồng.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSKT ngày 16/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội " Đánh bạc ", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền

bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T và xem xét giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến K nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 20 đến 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, tại phòng để đồ của nhà anh Vũ Năng K ở thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T và Nguyễn Văn T1 đã có hành vi đánh bạc trái phép với nhau bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền mục đích sát phạt nhau với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 12.900.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện để sát phạt nhau nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy: Bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Văn T1 giữ vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội tích cực.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ phân tích đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đối với cả hai bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Còn đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T1 cũng là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã thu tại chiếu bạc số tiền 12.900.000đồng. Xét thấy, đây là số tiền mà các bị cáo đã dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của anh Vũ Năng K mua trước đó với mục đích để chơi vui, anh K không đề nghị nhận lại. Xét thấy, bộ bài trên không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận có tội, nên các bị cáo đều phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 35, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T1; khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội " Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 14** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ sau khi quy đổi là **06** ngày, bị cáo còn phải chấp hành **13** tháng **24** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Lê Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn T1** 25.000.000đồng *(hai mươi lăm)* triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Buộc Nguyễn Văn T1 phải có trách nhiệm nộp khoản tiền trên một lần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 10.000.000đồng*(mười triệu)*đồng tiền phạt bổ sung sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.900.000đồng; Tịch thu cho tiêu hủy bỏ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2018 và hiện do Chi cục THADS huyện Kim Thành quản lý)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an huyện Kim Thành;
- CQTHA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích